

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 22-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Hùng và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Thị H - sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: **Thôn T, thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn T** và con bà **Vương Thị V**; chồng: Trần Sùng (đã ly hôn); con có: 01 con sinh năm 2007. Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 18/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 03 năm tù giam về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xoá án tích.

- Ngày 22/11/2011 bị Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xử phạt 12 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 01 – **Công an thành phố H**. (Bị cáo có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Đặng Văn H1** – sinh năm 1989 (vắng mặt)

HKTT: **Thôn T, thị trấn V, huyện Ú, TP .**

+ Chị **Đặng Thị H2** – sinh năm 1995 (có mặt)

HKTT: **Thôn N, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội.**

* **Người chứng kiến:** **Vương Thị O** – sinh năm 1963 (vắng mặt)

HKTT: **Phố L, thị trấn V, huyện Ú, TP .**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 02/4/2024, tổ công tác Phòng CSĐTTP về kinh tế và ma túy - Công an thành phố H phối hợp với Công an thị trấn V làm nhiệm vụ tại khu vực cầu T, thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội phát hiện 01 nữ giới có biểu hiện nghi vấn, nên Tổ công tác mời người này về trụ sở Công an thị trấn V tiến hành kiểm tra. Tại đây, người nữ giới trình bày tên **Đặng Thị H**, sinh năm 1986, trú tại **thôn T, thị trấn V, huyện Ú, TP ..** Tiến hành kiểm tra lực lượng Công an thu giữ tại túi quần phía trước bên trái H đang mặc 02 túi ni lông màu trắng, kích thước tương tự nhau (05x07)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. **Đặng Thị H** khai nhận 02 gói trên là ma túy của H đang mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra bắt giữ. Sau đó, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, **Đặng Thị H** khai nhận: Ngày 31/3/2024, H đặt mua 20.000.000 đồng tiền ma túy của một người phụ nữ không quen biết thông qua mạng xã hội T1 và cho người này địa chỉ nhà H để nhận ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có 01 nam thanh niên mang ma túy đến nhà H kiểm tra bên trong gói đồ ship có ma túy Heroin, ma túy “hồng phiến” và 01 cân điện tử thì H trả cho người ship này 20.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H xóa ứng dụng mạng xã hội, lấy một phần số ma túy mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại H chia ra cất giấu để ở nhà chờ có khách hỏi mua thì bán. Đến chiều ngày 02/4/2024, khi H đang ở khu vực cầu T thì có 01 nam thanh niên tự xưng tên là T2 hỏi mua 10.000.000 đồng tiền ma túy, H đồng ý bán. Sau đó H mang ma túy ra bán cho T2 và nhận 10.000.000 đồng, H đã chi tiêu cá nhân hết 6.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng H cất giấu ở trên tầng hai nhà của mình. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, H mang số ma túy còn lại cất giấu trên người mang ra khu vực cầu T mục đích nếu có ai mua thì sẽ tiếp tục bán để thu lời. Nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính và bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Đặng Thị H** tại **thôn T, thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội** thu giữ trên mặt bàn trang điểm trên tầng 2: 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (03x04)cm bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng; 01 cân điện tử màu đen ghi chữ DIGITAL SCALE; 4.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon kích thước khoảng (05x07)cm bên trong có chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 29Y3-193.42.

Ngày 02/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H ra quyết định trưng cầu giám định số 4340 đối với số vật chứng vật chứng thu giữ của **Đặng Thị H**. Tại bản kết luận giám định số 2571/KLGD-KTHS ngày 11/4/2024 của **Phòng K Công an thành phố H**, kết luận: “* Tang vật thu giữ quả tang gồm: Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 5,891 gam; * Tang vật thu giữ khám xét gồm: Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi ni lông màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,552 gam. 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Heroin”

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo **Đặng Thị H** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Đặng Thị H** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS: xử phạt bị cáo **H** từ 10 năm tù đến 11 năm tù và tính từ ngày tạm giữ ngày 02/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Tịch thu huỷ số ma túy gửi lại sau giám định và cân điện tử màu đen dính ma túy đựng trong 02 phong bì niêm phong; tịch thu phát mai sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại di động OPPO màu đen; trả lại cho chị **Đặng Thị H2** điện thoại di động Vivo màu xanh; trả lại anh **Đặng Văn H1** 01 chiếc xe Honda Wave màu đỏ, BKS: 29Y- 193.42; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi và quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên **Công an huyện Ú** đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do

vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình thẩm tra tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 02/4/2024, tại thôn T, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội, Công an thành phố H bắt quả tang **Đặng Thị H** tàng trữ 5,891 gam ma túy **H3**, khám xét khẩn cấp chỗ ở của **H** thu giữ 4,552 gam ma túy Menthamphetamine, toàn bộ số ma túy thu giữ trên **H** khai mục đích để bán kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán, sử dụng ma túy dưới mọi hình thức nhưng để đạt được mục đích của mình bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, phù hợp với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó là bài học rút kinh nghiệm mà vẫn thực hiện hành vi mua bán ma túy lần này. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Ngày 31/3/2024, **H** đặt mua 20.000.000 đồng tiền ma túy của một người phụ nữ không quen biết thông qua mạng xã hội **T1** và cho người này địa chỉ nhà **H** để nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, **H** đã xóa tin nhắn và xóa ứng dụng. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ.

[6] Đối với các vấn đề khác :

Đối với người giao ma túy cho H ngày 31/3/2024, tại Cơ quan điều tra H khai nhận người giao ma túy cho H là 01 nam thanh niên H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. H chỉ biết nam thanh niên này mặc áo Shipper, các đặc điểm khác H không nhớ. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với nam thanh niên tên T2, tại Cơ quan điều tra H khai nhận là nam thanh niên tự giới thiệu tên là T2 ở A, M, Hà Nội. H không quen biết với T2, đây cũng là lần đầu tiên mua bán ma túy với T2. H không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T2 ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ nam thanh niên tên là T2 trên.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì thư đề Q. tang H, C, đơn vị: Phòng PC04; tên đối tượng: Đặng Thị H, sinh năm 1986, HKTT: T, thị trấn V, U, Hà Nội, ngày niêm phong 02/4/2024, mặt bên của phong bì có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn H4, đối tượng Đặng Thị H, cán bộ điều tra Hoàng Trọng Đ tại các mép niêm phong và 01 phong bì thư đề KX Huyện, C, đơn vị: Phòng PC04; tên đối tượng: Đặng Thị H, sinh năm 1986, HKTT: T, thị trấn V, U, Hà Nội; ngày niêm phong 02/4/2024, mặt bên của phong bì có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn H4, đối tượng Đặng Thị H, cán bộ điều tra Hoàng Trọng Đ tại các mép niêm phong bên trong chứa ma túy và cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Heroin gửi lại sau giám định là tang vật của vụ án, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo H bán ma túy cho T2, bị cáo đã chi tiêu cá nhân; đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước. Vì vậy, buộc bị cáo H phải nộp số tiền 6.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, BKS 29Y3-193.42 đã cũ. Quá trình điều tra xác định: xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn H1 (em trai của Đặng Thị H), sinh năm 1989 trú tại thôn T, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội. Ngày 02/4/2024, H mượn chiếc xe mô tô trên của H1 và nói với H1 là đi đổ rác, H1 không biết việc H sử dụng chiếc xe trên vào mục đích đi bán ma túy nên cần trả lại cho anh H1 chiếc xe nêu trên là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ thu giữ của H. Quá trình điều tra làm rõ 02 chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của Đặng Thị H. Tại phiên toà: H khai nhận chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, bị cáo đã cài đặt phần mềm Telegram để trao đổi mua bán ma túy và chiếc điện thoại nokia bị cáo tự nguyện sung ngân sách nhà nước nên tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại nêu trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã cũ. Quá trình điều tra làm rõ chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của chị **Đặng Thị H2** (em gái của **Đặng Thị H**), sinh năm 1995 trú tại **thôn N, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội**. Ngày 02/4/2024, chị **H2** cho **H** mượn chiếc điện thoại trên để sử dụng cá nhân. Kiểm tra điện thoại không có dữ liệu gì liên quan đến việc mua bán ma túy cần trả lại cho chị **H2**.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Thị H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đặng Thị H 11 (mười một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy và 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Heroin đựng trong 01 phong bì thư đề Q.**tang H, C**, đơn vị: Phòng PC04; tên đối tượng: **Đặng Thị H**, sinh năm 1986, HKTT: **T, thị trấn V, Ú, Hà Nội**, ngày niêm phong 02/4/2024, mặt bên của phong bì có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn H4**, đối tượng **Đặng Thị H**, cán bộ điều tra **Hoàng Trọng Đ** tại các mép niêm phong và 01 phong bì thư đề KX Huyện, **C**, đơn vị: Phòng PC04; tên đối tượng: **Đặng Thị H**, sinh năm 1986, HKTT: **T, thị trấn V, Ú, Hà Nội**; ngày niêm phong 02/4/2024, mặt bên của phong bì có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn H4**, đối tượng **Đặng Thị H**, cán bộ điều tra **Hoàng Trọng Đ** tại các mép niêm phong.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã cũ và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ.

Buộc bị cáo **Đặng Thị H** phải nộp - truy thu số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Trả lại cho anh **Đặng Văn H1** 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS: 29Y3-193.42.

Trả lại cho chị **Đặng Thị H2** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã cũ

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 16/8/2024 và Uỷ nhiệm chi ngày 07/8/2024)

4. Về án phí: Bị cáo **Đặng Thị H** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Ngân hàng VIB;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng